

GIẢI THÍCH PHẨM HÓA THÀNH DỤ

Trong phần giải thích theo Nhân duyên chia làm bốn phần:

- 1) Căn cứ thí dụ giải thích danh.
- 2) Dùng pháp hợp.
- 3) “Tô tức...”: nói ý hóa.
- 4) “Quyền giả...”: tổng kết.

Văn đầu: Do Đại Niết-bàn chẳng hóa làm nên không chuyên chế ngự địch, tức lý tánh đầy đủ các đức. Tiếp trong hợp, đầu tổng nêu. “Quyền trí...”: hợp thần lực tạo tác. “Dùng quyền...”: hợp không có mà bỗng có. “Dùng giáo...”: hợp hóa. “Phòng tư duy...”: hợp thành, bởi vì giáo không thật cho nên gọi là “bỗng có”. Nói “không phải địch ví như Kiến Tư”: Chẳng tha thứ địch gặp thấy bức xúc tư duy xa thấy tự thân ngại, tư duy không chướng ngại quả. “Phần ba: Nói ý hóa”: Tô tức thi Tiểu dẫn nhập hiển bày Đại. Hai Tô gọi là dẫn Đê-hồ mới nhập gọi là giáo đạo. “Mà nói...”: là khích giải thích thành. “Quyền giả...”: tổng kết, biện rõ khác thật. Trong bốn thứ đây, lập tứ Tất-đàn: Nếu thông phương thì nghĩa lập từ nơi quyền trí, nếu từ cơ thì nói không mà muốn thấy, thấy rồi sinh vui tức Thế giới lợi ích. Được vào “Tô tức”, tức Vị nhân lợi ích. “Phòng phi chế ngự địch”, tức Đối trị lợi ích. “Mà nói diệt độ”, tức Đệ nhất nghĩa lợi ích. Nếu từ năng dẫn quyền lập thành này, tức Thế giới hóa; vì sinh Tiểu thiện, tức Vị nhân hóa; lại trừ Kiến Tư, tức Đối trị hóa; cuối cùng dẫn nhập Đại, tức Đệ nhất nghĩa hóa.

Tiếp, “Căn cứ giáo”, Tam tạng giáo: Bồ-tát hoàn toàn chưa phát đủ vì vậy không luận. Thông giáo: Bồ-tát tuy đồng đến thành, vào mà năng xuất không đồng Tiểu, vốn xuất giới nên “một chân vào thành”, do đại bi nên không chứng Hữu dư, cho nên “một chân ngoài cửa”. Tam giới căn cơ gọi đó là con, từ lâu đã phát tâm nghĩa như vợ. Thông giáo coi Nhị thừa là ác đạo, Biệt giáo coi sinh tử là hiểm trở. Đến Niết-bàn mà không vào, cho nên gọi là “tất qua”. Nói “không tốt cùng” là đối Tiểu để nói Viên giáo. Nói “hóa”: Tại xưa thì xích đoạt, chỉ nói không kham, cũng chưa từng nói Niết-bàn là hóa, nên đến giáo nay động chấp khai Quyền, mới nói là hóa, cho đến hiển thật hóa bèn thành tựu chân tức bảo chữ. Cho nên biết Tạng Thông cho là tốt cùng chẳng phải hóa, Biệt giáo không phải tốt cùng, không phải hóa, Viên giáo không phải tốt cùng là hóa, cũng có thể là tốt cùng là hóa, cũng có thể là tốt cùng không phải hóa, cùng với Tạng Thông giáo nói đồng ý biệt. “Nay là...”: cũng từ phá chấp cho nên lại nói hóa, nếu khai hiển rồi thì đều là chân

thật. Giải thích theo Bản tích và theo Quán tâm không ghi chép, có thể so đây biết. Cho nên nói Bản thì trụ ở thành tam đức Niết-bàn, Tích thì nhập Hóa thành. Nếu từ hóa chủ thì Tích là chỉ bày nói (thị thuyết) hóa.

“Hỏi: Phẩm này...”: người đây dựa vào Chánh Pháp Hoa mà thiết lập câu hỏi đây. Chánh Pháp Hoa gọi là phẩm Vãng Cổ, người hỏi dần sửa đổi nói phẩm Túc Thế, cho nên trong lời đáp không trái. Người hỏi do thuận Chánh kinh có thể hiểu bộ này.

“Lại nữa, thượng căn...”: căn cứ ba thời giải thích. Nói “Thám thủ...”: Văn kia tuy tại Pháp thuyết thuật thành mà thuật thành chánh là dẫn khởi trung căn, cho nên văn giải thích thí dụ ấu trĩ (trẻ nhỏ)... đều dẫn dụng. “Nếu từ...”: là tự căn cứ đương phẩm. Biệt luận ba thời, hai kinh đều đầy đủ. Chánh kinh từ đầu nói không bằng xứ trong kinh này, đều không nói Bảo sở. Như trong Dược Thảo không nói đất mưa, như Tín Giải, Thí Dụ đề thông ý biệt. Biệt tại Thật, cho nên Dược Thảo Hóa Thành đề biệt ý biệt.

“Hỏi: Hóa thành...”: có thể biết. “Đáp” ý: Trong văn đây thúc giục không còn hai vị, chỉ trình bày thành, sau liền hưởng đến Bảo sở.

Chuẩn theo ý văn đây, nói hóa tức khai Quyền, khai Quyền tức là hiển Thật, hiển thật chỉ là nói hóa nên trước trong căn cứ giáo là Viên giáo. Cho nên, biết chính khai hiển là viên mãn. “Lại, lãnh giải...”: giải thích ngăn ngại để trình bày như sau thọ ký mới lãnh, hoặc lãnh sau ký là lãnh đủ, lãnh nghe pháp và để thọ ký. “Hoặc văn thiếu...”: thông có các ý. “Như nay vân vân” thì “vân vân” là: lẽ ra nêu tướng trước tiêm sau đốn, đây đủ như trong văn xưa nay hai thứ đồng.

Tiếp, kệ bảy hàng tụng ba nghĩa trước:

- 1) Một hàng tụng các việc thấy.
- 2) Bốn hàng tụng thí dụ lâu xa.
- 3) Hai hàng tụng kết xưa nay.

Kinh nói “Đức Phật kia...”: hết thấy tám tướng thù tích là xứ, đều trước là “phá ma”, là căn cứ thuyết Pháp Hoa, cũng nên trước tiêm. Lại nói “phá ma” tự đồng cõi uế. Nếu căn cứ thọ mạng lâu dài thì lại chẳng phải cõi uế, nên biết đồng cư tịnh uế tướng kia ngăn che nhiều. Cho nên, thành đạo... không thể hoàn toàn đồng tam tạng cõi này. Do đó biết không thể hoặc dẫn Tiểu giáo cõi đây để hiểu rõ văn kia.

Hỏi: Lúc các Phạm thiên mưa xuống các hoa Trời, hoa kia như núi, tòa vẫn còn ở dưới cõi cây, tướng kia như thế nào?

Đáp: Việc bất tư nghì kia đây không ngăn ngại, liệt bày thì Phạm

văn nói “mười phương”. Trong chánh bản thì trước là bốn phương, tiếp bốn hướng cạnh, tiếp trên dưới, đây thì đều tùy ý người dịch, không biết bản gốc Phạm văn thứ lớp như thế nào, nhưng chánh bản liệt số cùng đây phần nhiều khác sai.

“Tương ứng vân vân” thì “vân vân” là: Điều căn cứ các văn kệ Phạm thiên thỉnh pháp cũng cùng ý đại, tiểu, bán, mãn đồng. Nhưng đức Phật kia thuyết pháp cũng căn cứ năm vị cho nên y xưa khó hợp. “Gọi là Thị, Khuyển, Chứng vân vân”. Lẽ ra lược biện rõ tướng tam chuyển: “Thị”: “Đây là khổ”, cho đến “đây là Đạo”. “Khuyển”: Khổ nên biết, Tập nên đoạn, Diệt nên chứng, Đạo nên tu. “Chứng”: “Khổ ta đã biết không còn trở lại biết”, cho đến “Đạo ta đã tu không còn trở lại tu”. “Thị”: Nghĩa là chỉ bày tướng trạng kia. “Khuyển”: Nghĩa là khuyển kia tu. “Chứng”: Nghĩa là dẫn mình chứng kia. Đại luận Câu-xá, các văn dựa đây giải thích. Nếu dùng kinh Đại Tiểu luận nghĩa chuyển pháp luân các tướng đồng khác, đem biên soạn hết vào trong đây thì hàng trăm trang giấy đây còn không thể chép hết. Ý khiến cho biết kia trước Tiểu sau Đại đồng cõi đây mà thôi, nên không thuật nhiều. Nay biện rõ các môn lược chỉ bày đồng khác, trong đó chia làm bốn:

- 1) Căn cứ sở đối.
- 2) “Vì Thanh văn...”: căn cứ sở vi.
- 3) “Vì sao...”: nêu ý tam chuyển.
- 4) “Hỏi...”: liệtu giản.

Văn đầu có hai:

- 1) Đối bốn pháp.
- 2) Đối ba đạo, do trong bốn pháp nghĩa loại đồng.

Trong ý thứ ba nói “vì chúng sinh có ba thứ căn”, trong Thanh-văn thừa tự có ba căn đây, cho nên nơi Lộc-uyển chấp ngộ không đồng. Đại luận Bà-sa cũng nói ba căn, Thượng căn nghe sơ chuyển, trung căn hạ căn chuẩn theo đây biết.

“Hỏi: Ban đầu là...”: Đã nói Thanh-văn tự có ba căn, năm người đều là căn tánh Thanh-văn. Vì đủ ba căn, lại có chư thiên tại sao không có ba ư? “Vì sinh...

Đáp”: Nhân thiên thông có ba nghĩa, gọi là tuệ, căn, đạo. Văn v.v.. không đồng, là ba tuệ. Ngộ có trước sau tức ba căn. Kiến, Tu, Vô học tức ba đạo. Sắc, Vô sắc, nghĩa chung chuẩn cũng có, nhưng chẳng phải nhân chuyển pháp luân đặc.

Tiếp giải thích mười hai hàng, chia làm hai: Đầu song nêu hai môn. Giáo mười hai: dưới Giải thích. Trong giải thích lại có sáu:

- 1) Lược giải thích.
- 2) “Lại giáo...”: là phân biệt năng sở.
- 3) “Mười hai...”: phân biệt luân phi luân.
- 4) “Nếu tác...”: phân biệt giáo hạnh.
- 5) “Giáo luân...”: phán định danh thể rộng hẹp.

6) “Hoặc thông...”: phán xét Thông Biệt. Trong văn đầu nói “mười hai hành”: Tứ đế đều dùng thị... làm giáo, một phen chuyển đều sinh nhân... làm hạnh. Nói “năng sở”: Tứ đế đều do đức Phật nói cho nên nói “năng”, độ nhập tâm kia cho nên nói “sở”. Nói “thị luân phi luân”: Luân dùng nghĩa phá nghiêng, chỉ có giáo mà không hành thì đâu thể tối phá mê-hoặc, nếu không tối phá mê-hoặc thì cũng không gọi là “luân”. Đức Phật biết cơ biết thời cũng đều hành mà theo chuyển. Nay nói “phi”: Giáo từ hóa sinh, hành từ người thọ, cho nên hành luân từ người thọ, được công quy về hóa chủ. Từ Phật đắc do chưa tận lý cho nên lần nữa lại giải thích. Nếu tác hai luân giáo hạnh thì tùy theo cùng năng tối phá mê-hoặc, hướng chi giáo hạnh đều do Phật chuyển, cho nên giáo hạnh đều được gọi là “luân”, chỉ nhân trí... không có thể riêng nên trở lại chỉ nhân.... Hạnh: nhân v.v... ,căn cứ nơi để giáo mà thành mười sáu cho nên người ba căn nghe ba phen chuyển giáo đều sinh nhân... thành bốn mươi tám. Trong “rộng hẹp” nói “Giáo luân”: Là hóa tha trí chỉ thuộc một quyền tức năng chuyển chỉ một; sở chuyển mười hai, tức là năng chuyển thì danh hẹp thể rộng, sở chuyển thì danh rộng thể hẹp. “Hành pháp luân”: Giáo là năng thuyên, hành là sở thuyên, cho nên hành tùy giáo đều có mười hai, tuy đều có mười hai, nhưng rộng hẹp có khác; giáo định mười hai hành sinh nhân... Nếu dùng thị... sinh nhân..., thì số đồng danh khác.

Tiếp trong phần biện thông biệt, nói “hoặc”: là bất định từ, hoặc ba người đều nghe ba phen chuyển, hoặc một người trước sau nghe ba. Đầu, là biệt giải thích. “Nay căn cứ...”: là chánh giải thích. Sơ chuyển pháp luân đắc kiến đế giải, người hàng tam thừa mới có mười hai. “Sở bất năng...”: giải thích không thể chuyển, lại chia làm hai: Đầu, lược chỉ người kia. Tiếp, “Có giải...”: nhân đây thông biện rõ đại tiểu thông biệt. Văn đầu lại có hai: Trước, chánh chỉ người. Tiếp, “Phàm chuyển...”: nêu ý “bất năng chuyển”. Văn đầu nói “Sa-môn” nghĩa là người xuất gia trong Phật pháp, không nhờ Phật nói thì còn không biết tên, lẽ nào năng chuyển ư? Cho nên, tên “pháp luân” chỉ từ Phật đắc, Sa-môn mà còn vậy huống chi các chúng khác ư!

Có người nói “Trong ngoại đạo xuất gia, gọi là Sa-môn”. Nếu

vậy thì vì sao nói “còn không thể biết”? Phải biết đó là dùng chánh so sánh tà. “Có giải” đến “ý Quyển (thu lại) và Thư (dẫn ra)”: Sự nay có khi giải ý này, nhân đây thông biện chẳng phải sơ chuyển trong đó có bốn:

- 1) Nêu rõ một đời thu, dẫn.
- 2) “Tiểu thừa...”: biện rõ thể một đời.
- 3) “Mười hai...”: biện rõ danh thể đồng khác.
- 4) “Lại có ba người...”: biện rõ thông biệt.

Văn đầu, từ thể Tứ đế để luận thu dẫn, từ không có dẫn ra bốn, thu lại bốn trở về không có. Thu lại và dẫn ra chỉ là ý khai hợp thời, đầy đủ như trong Huyền Văn nói thất trùng nhị đế. Nói “đại tiểu”: Lại căn cứ Tiểu, Dẫn để giải thích xuất thể, tùy biết rõ lẽ ra căn cứ năm vị bốn giáo để nêu khai hiển, đầy đủ như trong Huyền Văn và dùng thuyết trong Chỉ Quán biện rõ thể. Tiếp trong phần ba Biện danh thể, nói Mười hai nhân duyên là biệt tướng:

- 1) Tổng ly mà làm ba đời.
- 2) Biệt ly làm nhân hai quả năm, nhân ba quả hai, đầy đủ như trong Huyền Văn và Câu-xá... nói.

Tiếp, trong phần bốn Biện thông biệt, chia làm ba:

- 1) Căn cứ Nhân duyên.
- 2) Căn cứ Tứ đế.
- 3) Căn cứ Lục độ.

Văn đầu văn lại có hai: Trước, đối ba người. Tiếp “Vô sinh...”: nêu ý thu dẫn. Văn trước: “Ba người...”: thông biệt có thể thấy. “Tương sinh truyền truyền diệt”: Dẫn ra thì truyền sinh, thu lại thì truyền diệt, đầy đủ như trong Huyền Văn dùng biện rõ hưng phế. Phần hai Căn cứ Tứ đế: chỉ dùng nhị thừa đối Bồ-tát, chỉ là văn lược, cũng nên trước nêu ly hợp. Tiếp, đối tam thừa tứ giáo, sau nêu thu dẫn. Phần ba Căn cứ Lục độ: có bốn:

- 1) Nêu thông tiểu.
- 2) Nêu thông phạm.
- 3) “Nếu vậy...”: là giải thích nghi. Trong giải thích nghi chỉ nói Nhị thừa, không nói phạm phu, vì nhị thừa còn có phần đắc.
- 4) “A-tỳ-đàm...”: là dẫn tiểu chứng thông. “Kinh Bảo Vân nêu Tam thừa Tỳ-nỳ”: dẫn sự chứng thông. “Vân vân”: lẽ ra nêu đủ nguyên do thoát hai trói buộc của Tử và Quả (hạt và quả), trình bày đầu hiển sau. “Câu giải thoát vân vân”: Lẽ ra giải thích ba tướng giải thoát đối ba niệm xứ, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển mười nói, chính hiển rõ

người Câu giải thoát, đầy đủ sự định gọi là “thâm diệu”.

“Các căn...”: Văn có hai giải thích: Ý, đầu giải thích tức Tương tự vị. Tiếp, giải thích nói “Nhập cảnh giới Phật”, tức Sơ trụ vị, đầy đủ như trong Hoa Nghiêm mười thứ sáu căn, trong tụng văn dưới nói phân biệt pháp chân thật, là phân biệt nên bắt đầu từ sắc tâm cuối cùng đến chủng trí đều không ngoài thật tướng cho nên nói chân thật. “Tám vạn bốn ngàn kiếp vân vân” thì “vân vân” là: Phải nêu đủ ý thời tiết, chư Phật đâu từng không cùng đều có định? Chỉ do căn cơ chúng sinh, tại mười sáu người con kết duyên đồng hạn; thời gian Phật ấy chấp thuận đầy đủ như văn tiếp thuật. Chánh Pháp Hoa nói: “Nhập định trải qua ba mươi vạn kiếp”; không biết nguyên nhân gì mà ngài Pháp Hộ dịch số kiếp kia vừa ngắn vừa sai?!

Gặp gỡ có ba loại: Hai loại trước có thể biết, loại thứ ba đã nói: chỉ luận gặp tiểu nói trung gian, tự vọng về lúc ban đầu kết tiểu duyên. Loại người thứ ba chưa từng nghe Đại, tức liền lưu chuyển, người này tức do ban đầu nghe Tiểu làm kết duyên ban đầu. Lại ở thời trung gian chỉ tu tập theo Tiểu. Nay gặp vương tử ban đầu lại nghe Tiểu, người ấy thấy được một phần trong một đời giáo hóa của Đức Phật Thích-ca. Thấy người hàng Thanh-văn chưa phát tâm, thì liền phán rằng vĩnh viễn diệt không phát tâm, vậy thì không biết đức Như Lai giáo hóa lâu dài. Tiếp “Vấn đáp”: Trong đáp thì căn cứ tứ Tất-đàn mà nói, văn ít không có thứ tự. Trước là Đối trị, tiếp là Vị nhân, tiếp là Ưa muốn, tiếp là Đệ nhất nghĩa.

Hỏi: Kinh này vì sao văn đến sự vui kia lại ngắn?

Đáp: Long Nữ là trong phẩm Pháp Sư, tuy không có thời tiết nhưng tính toán nên chẳng xa, trong Tiểu thừa giáo còn chỉ nói sáu mươi lần trăm kiếp xuất giới, chỉ trải qua tám, sáu, bốn hay hai tuy Đại Tiểu có sai khác cũng tại Quyền giáo, cho nên trong Thật giáo sáu căn năm phẩm một đời có thể hy vọng. Cho đến kinh Kim Quang Minh nói Nhất sinh Thập địa, cho nên ngài Nam Nhạc dùng ý kinh Phổ Hiền Quán nói: Sáu căn cực chậm không vượt ngoài ba đời. Tuy tứ Tất phó cơ mà tùy ưa có dài ngắn. Luận tự hành kia cuối cùng không có chấp tay ngay ngắn. Căn cứ luận tức là chúng sinh ý nhạo ý thú. Ý nhạo, chính là Tất-đàn ban đầu của tứ Tất, vẫn thiếu ba thứ còn lại. Nếu chỉ đức Phật khác làm bình đẳng, trọn không bằng dùng ý tứ Tất-đàn.

Hỏi: Pháp Hoa thật giáo chỉ ứng Thật thuyết, vì sao kiếp số còn ngắn nói dài ư?

Đáp: Nói quyền thật, luận thời tiết của pháp sở hành chính là dẫn

dắt kẻ mệt nhọc kia tiến lên. Nên biết Quyền giáo hoàn toàn nói dài. Như luận Bà-sa nói tam kỳ và các kinh Đại thừa nói vô lượng kiếp, đây thì nhất định không thể ngắn.

Tuy trong Thật giáo có dài có ngắn. Nếu y Thật đạo thì định ngắn làm chánh, như Thường Bất Khinh bị chúng khinh hủy, chỉ trải qua bốn ngàn ức Phật thấy đều đắc độ, lẽ nào có quyết chắc trải qua nhiều trần kiếp ư? Tuy nhiên dài ngắn tại cơ, về lý lẽ nào có như vậy ư? Vì dài ngắn là căn cứ nhân (người), chỉ vì không dốc lòng tự siêng năng, cần gì luận thời khác ngắn dài ư?

“Tam thừa Thông giáo hữu dư quốc”: Một nhà (Nhất gia) nêu nghĩa dùng cõi đối giáo, đầy đủ như trong Chỉ Quán và sơ Tịnh Danh, đều có dùng giáo ngang dọc hai đối. Theo chiều ngang mà luận thì thể cõi cùng giáo tương đương, theo chiều dọc mà luận thì căn cứ cõi dụng giáo nhiều ít, thì người Nhị thừa đối với hữu dư kia đã thành người Thông giáo, cho nên nói “Thông giáo hữu dư quốc”. Cũng có ở đây đã thành người Thông, nghĩa là từ Lộc-uyển đến Phương-đẳng bộ, lại nhập Thông giáo thành người Vô sinh, cũng chẳng phải lại dụng giáo đây để đoạn lậu hoặc. Giáo đạo là hóa đạo, giáo vì hóa đạo cho nên gọi giáo đạo. “Chúng lại thanh tịnh” đến “lập”: là hóa đạo sắp xong do căn cơ chúng thành thực. Thành thực tức là Trí Đoạn hai đức đầy đủ. Nói “thanh tịnh” là tiêu biểu phiền não tận, cho nên nói “Đoạn đức”. “Chánh giải” thuộc trí, trí ắt chiếu để cho nên nói “liễu đạt”. Nói “các thiên” nghĩa thông Trí Đoạn, giới nội hoặc tận. “Bốn bất hoại tín”: Luận Câu-xá quyển hai mươi lăm nói: Chứng tịnh có bốn thứ, nghĩa là Phật, Pháp, Tăng, Giới. Kiến tam đế đắc Pháp và Giới. Kiến đạo kiêm Phật và Tăng. Pháp nghĩa là tam đế, toàn Bồ-tát Độc giác đạo. Tín và Giới, hai thứ làm thể, bốn đều chỉ vô lậu. Luận cho rằng: kinh nói có bốn chứng tịnh, nghĩa là Phật... bốn thứ. Bốn thứ là sở chứng khi kiến tam đế thì đắc hai thứ Pháp và Giới, khi kiến Đạo đế thì kiêm đắc Phật và Tăng. Rộng như luận văn, đây hoàn toàn từ tiểu giải thích. Đây dùng Lộc uyển đối thời Niết-bàn.

Trong giải thích tiếp, chỉ có một câu thanh tịnh tại Tiểu thừa. “Tín giải...”: đầy đủ vượt qua giáo hai vị trong Tiệm giáo. Trước giải thích theo ý phẩm Phương Tiện và Thí Dụ, tiếp giải thích theo ý phẩm Tín Giải. “Nếu thế gian không có Nhị thừa...”: ý của câu hỏi là: Căn cứ lý thế gian không có một người hợp vĩnh viễn nhập diệt, hội ắt Đại, tại sao dùng thiết lập Tam? Ý của lời đáp thì có thể thấy.

Thế gian nói “nhập”: Chỉ tự mình cho rằng như vậy. Kinh văn đã

nói không có Nhị thừa mà được diệt độ, lẽ nào đáng phải lập Định tánh ư? “Nếu trung gian” đến “thí dụ thứ hai”: hai thứ trung gian đây đều có hai ý. Nếu là Bồ-đề thì phải đã nhập Bất thoái vị, hoặc là sơ tâm thì không hẳn hết thoái. Nếu trú Thanh-văn hoặc là sơ tiểu, hoặc là giữa đường hai loại, đều phải thiết lập thí dụ Hóa thành. “Hỏi: Trong đây...”, tức là hỏi: Phẩm Hóa Thành chỉ nói “thủy chung tùy trực”, vì sao không có nghĩa cha con thất lạc như trong phẩm Tín Giải và kinh (sơ) nhập hỏa trạch của phẩm Thí Dụ...? Nếu các nghĩa đó không có, thì phẩm này không có tùy trực. Lại cũng nên cùng trung căn thượng căn vĩnh viễn trái; đâu được lấy đây mà ước lệ nơi kia ư?

Ý của câu Đáp là dùng phương pháp thí dụ không đồng. Văn không hợp dùng, chẳng thiếu ý, cho nên nói mà ý kia thì thông. Như nói thông là thất lạc rồi gặp nhau. Đã là trung căn ngộ rồi sau lãnh giải đối ngày nay chưa có đại tiểu hóa, trước đó gọi là “bỏ cha” và nêu lỗi thấy cha không biết. Trong Thí dụ nói “kinh nhập...”: Con tuy bỏ cha mà cha không bỏ con, thường tư duy căn cơ của con vì bắt đầu cơ sinh nên có nghĩa “kinh nhập”. Nếu luận cơ ứng kết duyên về sau, thì tại sao từng không tùy theo văn như đây ư? Trong đây đã nói trung gian gặp nhau, cho đến ngày nay gặp nhau được độ, cho nên biết trung gian không thể không có nghĩa thất lạc, kinh nhập... Phải biết “tùy trực” do kinh nhập, kinh nhập nên thấy nhau, thấy nhau do đã từng thất lạc nhau, đều nêu một biên, Đại chỉ không khác.

Tiếp, Hỏi: Đã nói “tùy trực” không nói thất lạc..., nay đã được lợi ích sao không có “thí dụ bất hư”?

Đáp: Ý nói khai hiển rồi, phần nhiều chấp tin là dễ, không cần dùng thí dụ bất hư. Lại, trên vì trung hạ chưa ngộ, nay đây tch sự đã cùng khắp. “Hai mươi hai phen”: giải thích như sơ văn dưới.

Hỏi: Năm xứ khai quyền có gì sai khác?

Đáp: Trong đó nêu đủ năm văn xứ sở, cho nên biết đây trước chỉ có bốn xứ. Bốn xứ thì có hai mươi hai phen. Chương ngũ Phật là một xứ, trường hàng và kệ tụng mỗi thứ đều có năm tức mười hai phen. Trong phẩm Thí Dụ thì có khai có hợp, mỗi thứ có trường hàng và kệ tụng cho nên có bốn phen. Trong phẩm Tín Giải lãnh khai hợp bên trên, mỗi thứ đều có trường hàng và kệ tụng, lại có bốn phen. Trong phẩm Dược Thảo Dụ cũng có khai và hợp, mỗi thứ đều có trường hàng và kệ tụng, lại có bốn phen. Ba lần bốn và mười tức hai mươi hai lược khai. Chỉ là động chấp sinh nghi chẳng phải chánh khai hiển, cho nên trong tụng tuy có các văn lược tụng, chỉ thuộc trong Chương Thích-ca chung làm một

ý. Pháp thuyết tuy có lãnh giải thuật thành mà chẳng phải chánh khai hiển. Trong số giải thích phẩm Dược Thảo, tuy nói trước trí tiếp giáo, mà tổng là khai hợp, nếu đều lập thì thành nhiều phen, có gì mà không thể? Vì vậy cho nên cứ dựa vào số văn làm nhất định.

Trong phần giải thích “Năm trăm do tuần” trước nêu người khác giải thích:

Cơ sư thì trước thuật, tiếp phá, nói: Nay cho rằng chẳng biệt chẳng thông tức là: Thất địa đoạn tập chẳng phải nghĩa chánh Biệt. Bát địa đoạn vô minh, lại chẳng phải nghĩa Thông, chánh tợ như Biệt tiếp Thông. Luận nói: “Sơ địa Kiến đạo, Nhị địa trở đi nhập Tu đạo” là nên biết Địa tiền tức hàng phục Biệt hoặc, đặng Địa thì đoạn đồng thể Kiến Tư. Nếu không như vậy thì lẽ nào có Đại thừa Hồi hướng mà ngang bằng Tiểu thừa thượng Nhẫn. Thập trụ đã đoạn hết giới nội hoặc. Kinh Anh Lạc nói: “Thất (bảy) tâm Bất thoái chỗ nào Noãn vị gọi là Bất thoái ư? Thập Hạnh biến nhập mười phương thế giới, Đảnh pháp vẫn thoái sao có thể đạo khắp Nhẫn mà không có văn xuất (nói) quán ư? Sao có thể hồi hướng pháp giới? Kinh Anh Lạc nói Sơ địa tam quán hiện tiền, vì sao Sơ địa mới nhập Kiến đạo? Xin đem “Tứ thập tâm vị” nhất nhất để hiểu rõ văn nói phàm. Phục đoạn nghĩa khác công dụng, cách cả Trời vực. Luận trung phá ngoại, phá tiểu vốn khiến nhập chính, nhập đại vậy. Còn định tánh mà khiến vĩnh viễn diệt, Tiểu thừa tự cho là trú quả. Đại phán định cuối cùng đều sinh, nên biết sau khi diệt thì ở cõi kia được nghe, không thể lại dựa vào không nghe để luận. Luận tông đã không nói khai quyền, vĩnh viễn diệt chính là văn che thật. “Có định, bất định” chỉ có thể là kinh dùng trình bày ý chê và đoạt. Phế thiên phế Tiểu thì con đường Quyền Thật vĩnh viễn bị ngăn cách, đủ hiểu rõ ý đây các giáo tự hiển.

“Có nhà nói: “Lưu lai...”: Dựa theo luận Nhiếp Đại Thừa, sư lập “Bảy thứ sinh tử” vẫn thiếu Hữu hậu sinh tử và Vô hậu sinh tử. Lại hợp hai thứ Phản xuất sinh tử và Lưu lai sinh tử lại làm một, cho nên chỉ nói bốn; đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển bảy ghi. Văn kia phá, nói cắt đứt hai món tử phế bỏ bên ngoài... Văn nay chính là thành tựu cắt bỏ bốn thứ, cho nên cần phải hỏi lại... Chính là lấy sinh tử làm thí dụ, vì sao hợp Phản xuất và Lưu lai? Lại không có hai thứ sinh tử khác, trung gian tức là Phương tiện sinh tử. “Có người nạn”: vấn nạn hưởng Nhiếp sư. Xét nhân quả tương đương căn cứ giáo, để lập xưng nhân quả, đầy đủ như kinh Thắng Man. Kia dùng năm nhân đối hai quả. Tứ trụ tức là nhân của Phần đoạn, Vô minh tức là nhân của Biến dịch. Ông ở trên

quả Phần đoạn đã lại lập Lưu lai, ở trong quả Biến dịch lại khai Trung gian, cũng ứng Tứ trụ, vô minh đều lại lập riêng. Đây đủ như trong Chỉ Quán phá.

Tiếp, “dẫn Đại luận” hai văn chứng minh sinh tử chỉ có hai thứ. Nói “nhục thân”: Tứ trụ chưa tận, gọi chung là nhục thân. Nói “Pháp thân”: lại thông giới ngoại hai cõi đều gọi là Biến dịch và Pháp tánh thân. Đây chứng minh hai món tử, chẳng luận thân thường. Đây Đại luận chánh văn, Đại thừa sư thời bấy giờ, lẽ nào vượt quá Long Thọ? Nói A-la-hán phải xả Phần đoạn mới nhập Biến dịch. “Có người nói...”: Sở chấp của sư này tự nghĩa Thông giáo, cho nên nói “trung gian hai nước khó qua”, do Lục địa cùng Nhị thừa ngang bằng, đến đây phần nhiều rơi vào Nhị thừa địa. “Nạn....”: người khác nạn vấn nghĩa trước đã lập. Ông dùng Bốn trăm dụ Thất địa, cho nên Lục địa phải đối Ba trăm. Ba trăm lại cùng với Nhị thừa công ngang bằng, vì cùng Nhị thừa cùng đi ba trăm. Đến đây đi đứng không đồng, sao gọi là cùng đi? Cho nên dưới nạn rằng “không nên được ngang bằng”. Nói “Sáu mươi kiếp...”: Thanh Văn “cực lâu sáu mươi kiếp”, Bích-chi-phật cực lâu một trăm kiếp. “Nhị thừa đối Phật đạo xa xôi”: Nêu rõ hàng Nhị thừa cùng hành Bồ-tát đạo biệt, lại thủ chứng. “Nay cho rằng...”: là phá, nói “chẳng Thông chẳng Biệt”, phá nạn vấn kia. “Hai mươi hai đại tăng-kỳ” cho nên “chẳng Thông”. “Lục địa ngang bằng Nhị thừa”, cho nên “chẳng Biệt”. “Hai mươi hai tăng-kỳ”, xin kiểm chứng trong Đại luận, đây cũng tự như nghĩa Biệt tiếp Thông.

“Có người nói...”: nghĩa Biệt không thành, không ứng Thất trụ trở lên làm “Năm trăm”. “Như Đại kinh nói: Sơ quả tám vạn kiếp đến...”: Đây đủ như trong Chỉ Quán quyển bảy ghi, dẫn đủ ba văn của Đại kinh. Ý của Sư đây lấy phát Bồ-đề tâm xứ làm Thất trụ trở lên. Nói “Như tam căn...”: Ý của Sư đây dùng tam chu đặc thọ ký làm “người tam căn”, do đồng đến phát Bồ-đề tâm xứ mà Đại kinh nói. Nói “Năm hạng người”: Là chỉ bốn quả mà Đại kinh nói ở trước và Bích-chi-phật. Năm hạng người này phát tâm đồng người tam chu “vượt qua năm trăm do tuần”. “Đây chấp...”: là phá trước đã dẫn, nêu tám vạn cùng tam chu không đồng. Phải biết Sư đây hoàn toàn không biết (mê) thứ vị, cũng hoàn toàn không biết “nói tám vạn”, cũng không hiểu vị Nhị thừa được thọ ký, cũng không biết giáo giới nội ngoại. Hoặc tỏ (chịu thua) hoặc dẫn ý kia đều sai biệt, cho nên phải khéo biết. “Nạn rằng...”: là ý văn nay vấn nạn: Kinh nói vì hàng Nhị thừa mà lập Hóa thành cho nên nói “Nhị địa lẽ nào vượt qua Tam thừa?”. Và nói “Bồ-tát khi đến Lục địa...

ư?”. Người hàng Tam thừa bất tận trú thành, dù vào thành rồi cũng không đều đến nổi tám-sáu-bốn-hai phát tâm thì mới ra. Tiếp, “Nếu năm người...”: dù khó, dù có nghĩa đây, như trong Niết-bàn người Nhị thừa ắt đến ngoại giới mới vượt qua năm trăm do tuần, nghĩa “bất tận” như vậy, cho nên nói “ý của Đại kinh”.

Nói “nhất ý” là: Kinh tồn tại giáo đạo, người bị độn căn lẽ nào có thể hiểu như vậy ư? Lại nữa, kinh tuy ba văn chỉ là một nghĩa, cho nên nói “nhất ý”. Nhưng ý của Đại kinh khiến ẩn xa kia nhanh chóng khiến hiện phát, lẽ nào có thể nhất hướng đợ ngoại giới ư? “Trong đây...”: là lược giải của Kim gia (tức là Trí Khải đại sư), ý hóa thành này vốn vì người đời nay trước quyền sau thật. “Nếu năm người...”: là nêu năm người đây. Nếu đối ngoại giới trải qua thời gian dài đều tự năng tiến, thì chẳng phải ý trong đây. Nếu người trước Pháp Hoa mật tiến, là tự tiến thì cũng chẳng phải ý trong đây. Căn cứ ý kinh này, đợ phế bỏ thì mới tiến, cho nên không thể nghe kinh vi diệu. Tự độ tự tiến cũng mất ý hóa thành tức mất ý kinh này. Ý kinh này là ra ở ngoại giới cũng cần phải nghe kinh, hướng chỉ ở cõi này ư!

“Có người nói: Tam giới là ba trăm...”: Đây đủ như trong Chỉ Quán phá, phá Nhị thừa kia không đợ khai quyền mà tự hiển thật, gọi là thường đi bốn trăm, năm trăm do tuần. “Phàm phu...”: Kim gia hợp nêu vượt qua hai chướng, diệt hai kiến, lia nước lửa, thoát hai ngục, siêu (vượt) nhị biên, vượt tự tha, đều đến Năm trăm. “Đại Phẩm...”: đây lập nghĩa thông, khiến biết chẳng thật vì đã là nghĩa thông, cho nên hợp Nhị thừa cùng làm “Một trăm”. Luận văn dùng Nhị thừa làm Bốn trăm, cho nên đến Pháp Hoa lại phải khai lấy làm Năm trăm. Năm trăm cần phải vượt qua, đầy đủ như trong chánh giải nói. Tiếp dẫn Đại Phẩm để biện rõ không phải thật đến. Trong Đại Phẩm kia nêu rõ Thông Bồ-tát quá nhị thừa địa. Đã chưa nói rõ thành này là hóa, cho nên biết bộ kia kiêm quyền hiển thật. Nếu nói hóa thành thì phải dẫn tiến. Nếu dẫn tiến thì phải thọ ký Nhị thừa. Đã chưa thọ ký Nhị thừa, nên biết bộ kia nói thành vẫn là thật. “Đã chưa luận...”: văn nay thiết lập trình bày. Đã chưa nói thành là hóa, tức chưa khai quyền. Nếu chưa khai quyền thì nên cũng không thật. Vì sao Bát-nhã đã nêu thật tuệ, vì thật tuệ tức là Bảo sở? Đáp ý: Hiển thật nói thông khai quyền hạn cuộc mười nghĩa đây. Trong nghĩa Biệt hành nhân sáu trăm kiếp: E rằng văn lầm, lẽ ra nói sáu mươi kiếp một trăm kiếp. Thanh-văn sáu mươi kiếp, Bích-chi-phật một trăm kiếp, còn lại có thể thấy. “Nhà lửa, ba xe nay là hai trăm”: nay văn giả lập nạn. Vì sao Phẩm Thí Dụ thì ba xe cần bỏ, Hóa Thành chỉ nói ý hai

trăm phải tiến vì hai trăm chỉ là Nhị thừa?

“Tam căn...”: đáp. Trước, đáp ba xe: Tam thừa căn tánh đều bị lửa thiêu, đều cầu ra khỏi nhà lửa cho nên dùng dụ ba xe. Tiếp, “Phật đạo...”: đáp hai trăm. Nói “Phật đạo”: Chỉ Viên quả, nên Tạng, Thông Nhị thừa cách Phật quả còn xa, cho nên cần phải quá Nhị thừa hai trăm mới đến Phật quả. Nói “Phật thừa không phải chướng” là Tạng Thông Bồ-tát cũng gọi là Phật thừa, trước lúc đó đều tiến cho nên nói “không phải chướng”. Lại Tam tạng Bồ-tát nếu căn cứ đoạn hoặc kém hơn Nhị thừa, thì ba trăm cần phải ly, lẽ nào hai trăm ư? Nhưng Bồ-tát này đã phát Đại tâm, tuy chưa đoạn hoặc vẫn gọi là Phật thừa. Người thấy Phật thừa tiện làm gộp chung lại. Nếu vậy đức Mâu-ni thuyết pháp tích chứa nên đã thu nhiếp chín hội, năm trăm La-hán nên là bốn Bồ-tát. Thế phẩm nên thuyết Liên hoa tạng hải, Hiền Thánh phẩm nên thuyết bốn mươi hai vị, Định phẩm nên là Lăng-nghiêm Tam-muội, Trí phẩm nên là các Đà-la-ni. Hoặc pháp hoặc chúng kia đã không đồng, thì hóa chủ hóa sự lẽ nào có thể không khác biệt? Như vậy thì biệt tướng vô lượng vô biên, không thể nêu đủ. Bồ-tát cầu thừa đây cũng vẫn gọi là Ma-ha-tát.

“Vì sao?...”: là nạn vấn. Vì sao phàm phu giới nội khai làm ba trăm, Thánh nhân giới ngoại chỉ làm hai trăm? Ý của câu hỏi này: Là Phần đoạn giới nội cho nên ngắn, mê Phật đạo giới ngoại cho nên dài, vì sao khước từ ngắn? “Đây dẫn...”: là đáp, có thể thấy.

“Nếu vậy...”: là nạn vấn nếu. Kinh này là liễu nghĩa, thì vì sao thật ít mà nói nhiều, thật nhiều mà nói ít? “Phật đạo...”: là đáp, giới nội tuy ít do có đọa khổ mà khó hành, giới ngoại tuy nhiều đã trụ pháp tánh mà dễ tiến. Căn cứ hành mà luận khó dễ, chẳng căn cứ địa gần xa, cho nên sở thuyết là chân liễu nghĩa.

“Hỏi: Hai trăm là Nhị thừa khó đi...”: ý hỏi Bảo sở tổng có năm trăm do tuần, phàm phu Nhị thừa đều phải qua, không nói phải qua Bồ-tát. Bồ-tát nên không phải là khó? “Bồ-tát...”: dùng Bồ-tát lập lại trưng dẫn. Nếu Bồ-tát không phải khó thì vì sao nói xin cho chúng con ba thứ xe báu? Nếu đều có cần xe thì ba người đều chướng ở Ba trăm. Đã được ra rồi nên đồng Nhị thừa. “Hai trăm là chướng vân vân”: Trước dùng Thông giáo đáp ý nạn vấn này. Phàm phu cần ra ngoài giới (cõi) cho nên Ba trăm là khó, Nhị thừa cần phải phát tâm cho nên Hai trăm là khó. Bồ-tát đã phát tâm tuy khó mà có thể qua, Bồ-tát khi ở phàm, thì đồng phàm lìa Ba trăm, không cùng Nhị thừa chứng, không lo Hai trăm là khó. Nếu bắt đầu Biệt giáo Bồ-tát thì cũng đồng phàm phu, vốn kỳ

vọng nơi Năm trăm. Người Viên giáo sơ phát tâm tức gọi là đến Bảo sở. “Đại luận...”: là dẫn luận biện rõ Biệt là ý Thông giáo. Phải biết cùng Nhị thừa đồng đến nơi Bốn trăm. Kinh này riêng tại Viên giáo, hết thấy Quyền đã phế, phế rồi tất cả đều khai, đều là Bồ-tát đạo, cho nên Thất phương tiện đều vượt qua Năm trăm do tuần. Cho nên Đại luận thông nghĩa Tam thừa nơi dừng nghỉ đồng đều gọi là Bốn trăm. Bồ-tát đến vị đây có thể vào cõi, hóa độ chúng sinh, nơi bắt đầu cất chân đi, lại gọi là “Một trăm”. “Kinh này...”: nêu rõ Viên khác Thông. Trong Năm trăm thì ngôi vị ở Bồ-tát, gọi là Bồ-tát đạo. Quá Năm trăm thì gọi là quả đạo khai quyền hiển thật. Tạng, Thông Bồ-tát là Bồ-tát đạo, nên nói “liền nhập Phật đạo”. “Vân vân”: Lẽ ra nêu rõ các giáo Phật đạo không đồng, song về sau khai quyền thì luận nhập không nhập. “Nay y...”: chính là chánh giải thích, thân cận vâng theo Thánh âm mà vẫn còn nói là “khó biết”. Tuy nói khó biết không ngoài ba thứ đây. “Hai hiểm nạn” đến “gọi là đường ác”: Ý đạo sư muốn vượt qua Năm trăm do tuần, do người Tam tạng tự đi vào chốn hoang vắng ghê sợ. Đi được ba trăm do tuần thì bọn họ sinh mệt mỏi, nên đạo sư lập hóa thành nơi hoang vắng ấy, người vào thành phần nhiều là Tam tạng Nhị thừa. Lại nói “không có người” là căn cứ lý thông nơi Thông giáo Nhị thừa. Nói “có người” là thông chỉ Diễn giáo, Viên Biệt hai giáo chẳng hoang vắng mà có người, cho nên “có chỗ nương hay không chỗ nương” đều là đường đi rộng rãi, tức Tạng Thông Nhị thừa. “Có một đạo sư” đến “sáu căn thanh tịnh”: Tức mười thứ sáu căn. Sơ trụ phần đặc tức mười sáu vương tử ban đầu kết duyên. Như các phương Phật từ nay trở về trước hoặc có thể cũng tại Sơ trụ trở lên. Nay tám phương làm Phật chỉ tại cực quả, cho nên giải thích “tuệ minh” nói rõ tam trí ngũ căn tam minh thập lực. Kinh nói “tuệ”, luận văn nói “trí”. Tùy thuận tiện mà nói đó thôi! Nhưng “minh tuệ...” cũng thông nhân Sơ trụ chân thật phần thành, do đó nên biết thông chỉ xưa nay đều gọi là “Đạo sư”, đều sáu căn thanh tịnh. Dưới giải thích nhiều hạng đạo sư đều cùng tại nơi đây.

“Chúng nhân được dắt đi...”: Trên lập nạn vấn nói: Vì sao không lập nghĩa thất lạc và kinh nhập hỏa trạch? Nay tuy không có lời nói kia mà tự như có nghĩa đó. Vì nói người được dắt thì ý kia còn rộng, cùng người được dẫn dắt chung làm nghĩa “nhập”. Cho nên, nói biệt thỉrộng tụng... “Thứ hai: Bạch đạo sư rằng” đến “Đạo sư kết duyên”: Đây có bốn hạng Đạo sư:

- 1) Thông nhân quả.
- 2) Chỉ tại nhân.

3) và 4) Chỉ tại quả. Nói “thông đồ”: thông tha nhân.

Nói “kết duyên”: Hạn cuộc thầy ta. Nói “quyền trí”: Khi dùng thiết lập Tiểu. Nói “thật trí”: dùng khi khai quyền. Bốn hạng tùy thời sai khác, người chỉ là một, đều là vương tử từ đầu đến nay. Nói “bach kết duyên”: Ban đầu thoái về sau Tiểu cơ muốn sinh gọi là “bach (thưa)”. Ngày chỉ cho biết thành, thì thông xưa và nay. Tuy có ba loại kia, ắt phải Thông đồ đạo sư thường tùy theo nhau. “Cảm nơi Pháp thân”: tức Đại cơ đã diệt, Tiểu cơ đang sinh, cho nên chưa thấy Ứng Phật, ngầm cảm Pháp thân, chẳng phải ẩn chẳng phải hiển ứng. “Hóa làm nói hóa”: Trước tuy nói hóa làm một thành, chính là ý luân. Cho nên biết “nói hóa” tức khẩu luân, chẳng phải ý không dùng nói, nếu nói ắt có thân luân. Thân luân chỉ căn cứ thị hiện làm thân tượng sáu. Trước cần ý luân không mưu tính mà vận chuyển. Cho nên, biết tam luân chưa từng tạm lia. “Các ông chớ sợ...”: nghĩa bao hàm tam luân. Văn không thứ lớp, nêu hóa thành đầy đủ nghĩa tam chuyển, thì đâu cần thứ lớp.

“Trước đến Bảo sở”: Đầu văn này chính giải thích nghĩa, tại Diển môn căn cứ cộng với Bồ-tát. Tiếp “Một thuyết...”: người khác giải thích khác. “Nếu vậy...”: văn nay phê phán điều này. Trong Tam thừa vẫn chấp nhận Bồ-tát, tợ đồng Biệt giáo, từ Giả nhập Không. Nếu dẫn kinh Thắng Man thì chỉ là Thông đồ luận thoái đại, cho nên cũng nên nói nghĩa Biệt không thành. Lại nhất vãng, vì sao? Vì trong Biệt thì hoàn toàn không làm văn nói Nhị thừa, nhưng trong Đại kinh cũng mượn Nhị thừa để phân biệt vị Biệt, cho nên lại nói vậy. “Lại nói...”: người khác giải thích. “Đại Phẩm...”: nay sư dẫn Đại Phẩm Tịnh Danh để phán xét hướng một sư. Nói “Biệt tiếp Thông”: chỉ vì vào hóa thành xong là “Thông”, rồi sau mới tiến về phía trước: là “Biệt tiếp”.

Trong kinh Đại Phẩm nêu ba hạng Bồ-tát đều nói Sơ phát tức là Bị tiếp. Như thế hàng Nhị thừa rõ ràng không có việc đây. Kinh Tịnh Danh cũng cùng nói như vậy, tợ Biệt tiếp Thông đó thôi. Lại người Nhị thừa nghe pháp bất tư nghi của Bồ-tát mà vẫn chấp Tiểu quả, chỉ ở nơi tòa đây liền bị quở trách, và thêm nói Đại. Cho nên biết từ đây mật nhờ Bị tiếp. Nếu dựa theo Huyền Văn thì đến thời Bát-nhã, tức ngầm thành Biệt nhân, cho nên hiển lộ tiếp chỉ là Bồ-tát. Nhị thừa mật đặc không nơi nào không thông. Nếu nói đến thời Bát-nhã thành Biệt nhân thì vẫn là thứ lớp mật, không phải không thứ lớp. Không thứ lớp mật thì nơi nơi hiển thật, lẽ nào chỉ Biệt ư? “Chỉ vì đối Đức Phật nay...” là giải thích nêu ý kia. “Cũng như nay người...”: Chẳng phải chánh ý văn đối thoái đại...; nhất vãng mà nói như thế. Đầy đủ nên như văn từ “Nay

hiện tại” trở xuống. Nói “Nay hiện tại....”: là chỉ trước Phật chưa khai quyền, cho nên biết cuối đời nhất thời được nghe, nghe mà sinh tin, sự cần phải gieo trồng đời trước như ý trong Niết-bàn tức mười tiên.... đến trong Pháp Hoa. Hóa đạo đã đủ cho nên ở Niết-bàn hiển lộ trong giáo. Chọn Tiểu quả: Đều biết là chân thật.

“Đại Kinh có ba văn”: ba văn này lời thì có chút khác, ý thì phần lớn đồng. Nếu đến Bồ-đề tâm thì ắt đến Bồ-đề Niết-bàn. Một văn đầu tiên là nhân, hai văn sau là quả. Trong quả đã là Trí, Đoạn hai đức, cho nên sơ phát tâm Bồ-tát có thể chỉ Sơ trụ phần đặc Trí, Đoạn. Nhưng kinh ba văn đều nói tám-sáu-bốn-hai, lẽ nào có thể nhân quả đồng kinh chấp nhận thời gian ư? Đây lại nhất vắng cho nên Bồ-đề, Niết-bàn đều thông nhân quả. Nếu giáo vẫn quyền chỉ đến Sơ trụ, dù đến cực quả giáo kia cũng quyền, đâu hẳn tám - sáu... mới đến cực quả ư? Tức là cùng Nhất sinh, bát địa sinh thân đặc Nhẫn làm ngăn ngại. “Nhưng vượt quá Năm trăm có ba nghĩa”: Trước nêu ba ý. Tiếp, “Bồ-đề tâm...”: là giải thích thành ba ý, Bồ-đề tâm tức Sơ trụ Bồ-đề, hành giả tức từ Sơ trụ khởi hành. Hai văn đều tại nhân, tức văn đầu của Đại kinh. “Đặc Phật đạo”: tức hai văn thứ hai và ba, là cực vị Bồ-đề, Niết-bàn, nhưng cần nương lý khiến nghĩa Bảo sở thông, đây cũng đâu cần dùng cực quả làm Bảo sở. Tuy có hai ý tương ứng từ đầu nói, mà bởi do Bảo chữ Bồ-đề Niết-bàn kia danh đã thông, cho nên được hai giải thích. Cho nên từ nghĩa viên, từ sơ phát tâm ba nghĩa đầy đủ.

“Văn dưới nói...” đến “đặc Phật đạo”: là dẫn văn nay để chứng minh ba nghĩa. “Vì sao?...”: là hỏi Nhị thừa. Đáp bên dưới, là nhất vắng từ quả. “Phật thừa độ năm trăm do tuần, thoát nạn căn cơ Đại thừa phát sinh”, do văn hẹp cho nên căn cứ phẩm Thí Dụ có thể biết. “Đại kinh...”: chính phán định chỉ đến Sơ trụ. “Đây chỉ độn căn”: Có hai nghĩa:

- 1) Trong năm người, thì ba người trước độn do trụ quả.
- 2) Năm người Đại thừa căn độn do giáo quyền.

Cho nên nói “Nếu như trong Tam tạng...thì lẽ nào cần tám vạn cùng mười ngàn ư?”. Nghiệm biết tám vạn... giáo kia là quyền, chưa đến ngoại giới còn nơi đây sinh Pháp Hoa liền phát sinh, lẽ nào nhất định ngoại giới chấp nhận như vậy ư? “Vân vân” là giải thích nêu nguyên do giáo quyền cần phải phế bỏ. Phải biết vị dài ngắn của các giáo phần nhiều tại giáo đạo, lẽ nào có xuất giới nghe Thắng ứng thuyết, ắt cần phải lại trải quả tám-sáu-bốn-hai! Tuy vậy nếu không giải thích không khai quyền diệu kinh đây thì đâu tiện rộng nói đây ư! Nay người căn cận liền sinh nghi báng. Đức Phật tại thế còn trải qua hơn bốn mươi năm

không hiển chân thật, nếu trừ sau khi Phật diệt độ và Thủ Lăng-nghiêm thì hủy báng cũng thành chủng, chỉ không phiền não cũ thành chủng, thì có gì nghi.

“Dẫn vào Phật tuệ”: Trong đây văn hẹp, chỉ nói diệt Hóa thành tức đến Bảo sở, không nói trong thành trải qua các vị, chuẩn theo văn phẩm Tín Giải thì lý ấy phải có. “Xưa hỏi”: Trước lập ngăn ngại, tiếp “Xe vì sao...”: nêu ba câu hỏi. Trong đáp thì trước đáp có không: Đầu, căn cứ Thí dụ. Tiếp, “Lý giáo...”: là căn cứ pháp. Trước thí dụ: Nay hỏi xe, thành hai thí dụ đều ra khỏi nhà ba cõi, cùng Ba trăm đều thí dụ ba cõi, có thể do đối xe khiến ba cõi cùng Niết-bàn có ngăn cách, có thể do đối thành khiến ba cõi vọng Niết-bàn tức xa xôi. Tiếp, căn cứ pháp: Thành tại ngoại giới, vì sao chấp giáo? Tức khiến lý có Trưởng giả nói xe, không nên chỉ lý giáo đầu hẳn là không có? Nhưng chỗ thí là đồng đầu được xe cách thành xa. Trưởng giả đã ngồi nơi đất trống, xe cũng lẽ ra xa, đường kia đã trải qua ba trăm do tuần thì thành cũng lẽ ra ngăn cách. Nếu nói đường kia hoang vắng nguy hiểm là xa, thì cửa nhà đều cháy tại sao có ngăn cách. Đã nạn vấn pháp dụ không thể làm chỗ nương, vì sao có không không đồng mà làm đáp ư? Nay căn cứ pháp, nương thí dụ thì mới làm thông suốt. Xưa che thật hiển quyền, quyền ẩn nơi thật, cho nên nói xe ngăn cách. Nay hiển rõ nói thành là hóa, cho nên nói chỗ đất xa xôi, lẽ nào có chấp giáo chấp lý khiến một lý là có chấp lý chấp giáo, khiến ba giáo thành không. Nếu như vậy thì xe thành đều có lý giáo, đều là có không.

Tiếp, “Xe ba...”: là đáp trong ba, một thì cũng trước là căn cứ Thí dụ, tiếp là căn cứ lý giáo. Phần đầu trong căn cứ thí dụ nói chỗ nghỉ ngơi và sở thích ba một không đồng. Xe có thể chẳng phải là nơi nghỉ ngơi, thành có thể chẳng phải là sở thích. Xe đã đều nói vận tải, dứt đồng tây ruổi chạy kia. Thành nói mau được an ổn, khiến kia vui dừng ở trong đó. Tiếp, trong căn cứ pháp nói “Tận Vô sinh trí không khác...”: Đều là Thông nghĩa mất Tạng tam thừa và Biệt Bồ-tát Tận Vô sinh trí không gọi là lý. Tập tận bất tận không gọi là giáo, tri kiến đắc hay không cũng lại như vậy, vì sao ban đầu lập lý giáo? Chính dùng trí tập để giải thích! Huống chánh đương Tam tạng Nhị thừa mà chỉ dùng Thông giáo đáp nghĩa cho nên không thể. Nên biết Thông giáo ba người đều chứng Vô sinh, cho nên Tam tạng nhân đồng ngồi tòa giải thoát: Một tức là nhân lý vọng nhau vọng nhân ba, lý một; Tam tạng nhân lý vọng nhau cũng như vậy. Chỉ Bồ-tát cùng Nhị thừa không được cùng đồng ngồi tòa giải thoát. Tiếp, “Ba nhà...”: là đáp động tĩnh. Thành lẽ nào không có ngày

tạo lập và phải năng thông đường, xe có thể không lúc nào làm xong và vì nó đến tột cùng, cho nên biết quả. Thành được nhân xe đi đến, quả xe dẫm đạp đường thành là năng thông. Cho nên khiến đòi xe tức là cầu mong đòi thành. Diệt thành tức là đồng ban cho, hai nghĩa không sai khác, đâu đủ biện sai khác, cho nên giải thích vẫn thiếu văn thí dụ trước.

“Nạn v.v...”: Ý khiến chuẩn theo vọng văn khác nạn vấn, lược như trước biện, thuận ý chú thích đây cho nên lược luận. Tiếp, “Nay nêu rõ...”: chánh giải thích ban đầu bài xích có không. Từ “Ba xe...” là bài xích ba, một. “Hỏi: Thành cùng hai sứ...”: là phá động tĩnh, phá trong văn đầu nói căn cứ tâm chúng sinh là có: 1) Vốn có. 2) Giữa đường. Nay căn cứ giữa đường nên cả hai đều có. Lại cũng có thể nói: Nguyên phát Đại tâm, cho nên không có ở giữa dùng Tiểu tiếp, cho là có.

Tiếp, căn cứ Phật trí trước lập câu. Tiếp giải thích cũng lẽ ra lại phải nói ngược lại Thật trí nói rõ thành làm hóa, cũng không có quyền trí nêu rõ. Vì con tạo xe cho nên cũng có... nên phải nêu đủ nhiều thứ có, không. Căn cứ năng thiết lập giáo nên đều có, sở chứng lý cho nên đều không. Che thật nên có, khai quyền nên không, thiết lập quyền nên có, phế quyền nên không, đều là tạo tác cho nên có, đều là hóa tha cho nên không. Cho nên biết Pháp Hoa chẳng những hóa thành cũng là hóa xe đều tùy tiện đó thôi! Hóa thành chánh ý vì người thoái đại, lại cùng trên hỏi đối luận đồng khác, cho nên văn nay nói: Đường trước còn xa nay muốn thoái lui. Hai chu trên chưa có nói đây, chỉ nói chìm trong khổ và do bị thiêu. Đây cũng một phen xưa cũng có thể thoái đại: Lợi thông hai chu trên nguyên là tiểu, độn ứng tại thứ ba. “Ba xe thông xưa nay...”: Xưa chỉ ba vị, nay là Pháp Hoa, cho nên trong hai giáo đều có ba xe, chỉ là xưa chánh dùng, nay thuật xưa. Lại nên dùng thể ngoại thể nội gọi là tóm lược xưa nay. “Nói Hóa thành...”: cũng lại nên nói hóa thành chỉ tại nay. Nói “ý giáo”: Nếu không đối kinh này để nói ý giáo thì cũng không thể liền nói Tiểu quả là hóa, chánh khi thiết lập Tiểu nói là thật cho nên nói chưa đến đạo là hóa, đến trong kinh này khi đầu thiết lập tức nói hóa làm, vì khi Thanh-văn Đại cơ động được nói ý giáo nói thành là hóa. Cho nên biết hóa thành tại xưa đối nhân cũng ba, ba xe tại xưa đối lý cũng một.

“Hỏi: Hóa làm ba xe...”: là ý hỏi: Xe thành hai quả đều tại Niết- bàn, thành có tên hóa, xe lẽ nào chẳng hóa? Bỗng nếu chịu hóa thì đồng khác như thế nào? Trong đáp thì nhất vắng, hai luân tuy lại có chút sai khác luận kia thiết hóa ý chỉ Đại vẫn đồng. Nay từ tiện dễ thông lại từ

hóa nói thích nghi từ giáo.

Lại cũng nên nói ví như huyền sĩ vì người huyền nói, xe cũng gọi là hóa mà đối trung đạo (ở giữa đường) nói hai thành Niết-bàn cũng là giáo. Cho nên biết không thể theo Thí dụ xen nhau chấp. Lại căn cứ thanh sắc cũng tạm xét dụ cho xe, cũng thông sắc nói là thành giáo ấy như trước... “Hỏi: Thành cùng...” là hỏi. “Khiến năng...”: là đáp. Cũng lại nhất vắng thành cũng là giáo. “Cho nên...” là nêu nhân duyên Tứ đế trở lại là thành, nhà năng thuyên giáo. Thành đã có giáo, thành lại là động. “Vì sao chỉ tĩnh giáo thông nhân quả?": là năng thuyên nhân quả! Xe thành chỉ là quả làm dụ cho nên biết đều là giáo và quả, cần gì biệt đồ? “Giáo thông hữu vi vô vi...”: cũng căn cứ năng thuyên hữu vi vô vi. Xe thành tại quả căn cứ vô vi cho nên ý cũng như trước khiến không đều chấp, cho nên lại đối quyền trí rộng phá định chấp năm xứ. Trong nêu khai quyền nói: Tuy đều đối giáo hạnh nhân lý và biết không biết, lại tùy văn tướng nhất vắng mà nói. Cho nên mỗi một văn đều cần phải đầy đủ Tứ nhất, nêu rõ Như Lai biết không biết...

“Nay vì các ông... làm đại đạo sư”: Là hợp chung nhiều người. Tức đây dùng năng dẫn để hiển sở dẫn. Nói “Hai thứ Niết-bàn...”: Trong đây có ba giải thích: Đầy đủ như văn trước căn cứ phiền não, sinh tử và trí. Văn đầu căn cứ hoặc, văn tiếp căn cứ nhị thừa là căn cứ ở trí, văn sau căn cứ sinh tử. Nói “Trung đạo vân vân” thì “vân vân” là: trung gian hai tử gọi là trung đạo. Nên biết cũng có thể làm Không, Hữu nhị biên, cộng bất cộng, chân tục, quyền thật, Đại tiểu... mà nói. “Như văn vân vân” thì “vân vân” là: khiến dẫn văn. Trên trong biếng nhác thoái lui có ba, nay lược không tụng nghĩa thứ nhất: giữa đường, lại không tụng thứ ba không thể lại tiến, văn thiếu. “Không tam muội”: Đại luận nói: “Vô tướng vô tướng” cho đến “vô nguyện vô nguyện”. Quán tâm giải thích hóa cũng phải căn cứ Viên. Trong phần tụng hợp thí. Kinh nói: “làm tất cả đạo sư”. Văn nói “hợp năm trăm”, tức thí dụ Đạo sư. Năm trăm do tuần là từ sở hành mà nói. Trong phần tụng khai trên thì không tụng nghĩa “giữa đường”, cũng là văn lược. Nên nói cũng không tụng nghĩa “không tiến”, nay tụng hợp nghĩa giữa đường. Lại không có hai thứ khác, không dọc không ngang, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyền hai, ba nói và Huyền Văn ba pháp.

